

Bản án số: 94/2021/HS-ST

Ngày: 27-4-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Phước Trinh.
2. Bà Phạm Thị Ngọc.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Đức, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2021/HSST ngày 05/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Đăng Thị Cẩm N, sinh năm: 1991, tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp B, xã A, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Bùi Văn T, sinh năm: 1965 và bà Đặng Thị L, sinh năm: 1967. Có chồng: Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1989 (chưa đăng ký kết hôn) và có 04 con, con lớn nhất sinh năm: 2017 và con nhỏ nhất sinh năm 2020 (chưa có giấy khai sinh); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Bùi Đăng Thị Cẩm N đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trương Thành Đ (tên gọi khác: M), sinh năm: 1992; tại:

Tp. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp X , xã A , huyện C , Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp B , xã A , huyện C , Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Trương Văn L, sinh năm: 1966 và bà Võ Thị T, sinh năm: 1967; Bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện C , Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù có thời hạn về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, theo Bản án số: 220/2018/HS-ST ngày 27/11/2018. Chấp hành án tại Trại giam P thuộc C10 Bộ Công an, ngày 24/10/2020 chấp hành xong trở về địa phương theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 439/GCN của Giám thị Trại giam Phú H.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 25/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Võ Thị T, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Ấp X , xã A , huyện C , Tp. Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên Tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ tình cảm với nhau nên bị cáo Bùi Đăng Thị Cẩm N và bị cáo Trương Thành Đ đã thuê căn nhà của bà Lê Thị Thanh S, tại địa chỉ: Tổ 2, ấp B , xã A , huyện C , Thành phố Hồ Chí Minh để chung sống với nhau như vợ chồng và cùng nhau đi mua chất ma túy tổng hợp (ma túy đá) về sử dụng.

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 25/12/2020, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên bị cáo N rủ bị cáo Đ cùng đi mua chất ma túy về sử dụng thì bị cáo Đ đồng ý. Bị cáo N sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar của bị cáo N gọi vào số thuê bao 0903035161 gặp một người phụ nữ tên T hỏi mua 01 (một) gói ma túy tổng hợp với số tiền 800.000đồng. T đồng ý và hẹn địa điểm giao tiền, nhận chất ma túy tại khu vực Cầu Bến Nảy, thuộc xã P , huyện C , Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi bị cáo N gọi điện thoại cho Trang xong, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 59Y2-138.66 chở bị cáo N đi từ nhà tại Tổ 2, ấp B , xã A , huyện C , Thành phố Hồ Chí Minh đến gặp Trang. Khi đến địa điểm hẹn, do điện thoại của bị cáo N không còn tiền trong tài khoản nên bị cáo N mượn chiếc điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo Đ gọi cho T thì T bảo bị cáo N đi đến khu vực Trường Tiểu học xã Tân Thạnh Đông, huyện C , Thành phố Hồ Chí Minh đợi Trang. Sau đó, bị cáo Đ tiếp tục chở bị cáo N đi đến khu vực Trường Tiểu học xã T, khoảng 15 phút

sau, có một người phụ nữ (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô chạy đến gặp bị cáo N và bị cáo Đ. Lúc này, cả bị cáo N và bị cáo Đ đều ngồi trên xe mô tô, bị cáo N liền đưa cho người phụ nữ này một bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có số tiền 400.000đồng và nói với người phụ nữ này là cho trả trước số tiền 400.000đồng, còn thiếu lại số tiền 400.000đồng sẽ trả sau thì người phụ nữ này đồng ý và ném xuống phía dưới mặt đất ngay tại vị trí dừng xe mô tô của bị cáo N và bị cáo Đ 01 (một) cái khẩu trang y tế màu xám và nói với N là ma túy được gói ở trong cái khẩu trang rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Bị cáo N liền bước xuống xe mô tô nhặt lấy cái khẩu trang màu xám bên trong có 01 (một) gói ma túy lên và bỏ vào bên trong túi áo khoác phía bên trái của bị cáo N đang mặc rồi bị cáo Đ điều khiển xe mô tô chở bị cáo N đi về nhà. Lúc 14 giờ 35 phút cùng ngày, khi vừa về đến nhà thì bị cáo N và bị cáo Đ bị lực lượng Công an xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện bên trong túi áo khoác, phía bên trái của bị cáo N đang mặc có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy được gói vào trong một cái khẩu trang y tế màu xám nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo N và bị cáo Đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở và đồ vật của bị cáo Bùi Đặng Thị Cẩm N, tại: Tổ 2, ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, lực lượng Công an thu giữ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy (05).

Kết quả xét nghiệm chất ma túy qua nước tiểu của bị cáo Bùi Đặng Thị Cẩm N và bị cáo Trương Thành Đ xác định bị cáo N và bị cáo Đ đều dương tính với chất ma túy tổng hợp (BL 10, 12).

Căn cứ Kết luận giám định số: 255/KLGD-H ngày 04/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,2018 gam (hai phẩy hai không một tám gam), loại Methamphetamine (BL 80).

#### **Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) gói niêm phong mang số vụ: 255/21 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.
- 01 (một) cái khẩu trang y tế màu xám đã qua sử dụng.
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu trắng, số Imei: 352220023435371, đã qua sử dụng.
- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 355498057803147, đã qua sử dụng.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

Tất cả những vật chứng nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C chưa xử lý. Hiện vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát THAHS & HTTP Công an huyện C (BL 82).

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, biển số 59Y2-138.66, số máy 5P11-388880, số khung 5P110BY-388874 đã trả lại cho chủ sở hữu (BL 79).

\*Tại phiên toà, bị cáo Bùi Đăng Thị Cẩm N và bị cáo Trương Thành Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, ngoài ra không có ý kiến nào bổ sung.

\* Tại phiên Tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tiệp khai nhận: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, biển số 59Y2-138.66, số máy 5P11-388880, số khung 5P110BY-388874 là tài sản của Tôi, khi bị cáo Đ mượn xe nói đi làm, Tôi không biết con Tôi dùng xe của Tôi vào việc phạm tội nên Tôi xin nhận lại và được Cơ quan điều tra công an huyện C trả lại cho Tôi và Tôi không có yêu cầu nào hết.

Bản cáo trạng số: 92/CT-VKS-CC ngày 30 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Bùi Đăng Thị Cẩm N và Trương Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

#### **Tại phiên toà:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các Bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đăng Thị Cẩm N và bị cáo Trương Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Bùi Đăng Thị Cẩm N 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị: xử phạt bị cáo Trương Thành Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) gói niêm phong mang số vụ: 255/21 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; 01 (một) cái khẩu trang y tế màu xám và 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu trắng, số Imei: 352220023435371, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 355498057803147, đã qua sử dụng.

\* Bị cáo N tự bào chữa: Không.

\* Bị cáo Đ tự bào chữa: Không.

\* Lời nói sau cùng của các Bị cáo:

Bị cáo N: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, Bị cáo đã biết lỗi của mình.

Bị cáo Đ: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, Bị cáo đã biết lỗi của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên Tòa, bị cáo Bùi Đặng Thị Cẩm N và bị cáo Trương Thành Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các Bị cáo là phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng

cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/12/2020, bị cáo Bùi Đăng Thị Cẩm N và bị cáo Trương Thành Đ đang tàng trữ trái phép trong người 2,2018 gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo N và bị cáo Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, bản thân các Bị cáo nhận thức được điều đó nhưng xuất phát từ mục đích cá nhân các Bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà Nước, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó, cần xử lý các Bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Đ đã bị kết án về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do vậy Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ cho các Bị cáo phần nào hình phạt theo điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo.

[6] Ngoài ra trong vụ án này theo các Bị cáo khai còn có người phụ nữ tên Trang (chưa rõ lai lịch) là người bán chất ma túy cho các Bị cáo, Cơ quan điều tra chưa làm rõ nên đề nghị loại trừ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Xét vật chứng vụ án:

+ 01 (một) gói niêm phong mang số vụ: 255/21 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; 01 (một) cái khẩu trang y tế màu xám và 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là vật cấm lưu hành và là

công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu trắng, số Imei: 352220023435371, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 355498057803147, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Xét cần buộc các Bị cáo phải chịu một khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đăng Thị Cẩm N và bị cáo Trương Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đăng Thị Cẩm N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Trương Thành Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

\* Tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 (một) gói niêm phong mang số vụ: 255/21 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; 01 (một) cái khẩu trang y tế màu xám và 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.

\* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu trắng, số Imei: 352220023435371, đã qua sử dụng và

01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 355498057803147, đã qua sử dụng.

(Theo lệnh nhập kho vật chứng số: 65 ngày 17/3/2021 và phiếu nhập kho số: 65/PNK ngày 17/3/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C )

- Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Án phí hình sự sơ thẩm:

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Bùi Đặng Thị Cẩm N và bị cáo Trương Thành Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các Bị cáo có mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Nhà tạm giữ CA huyện Củ Chi
- Chi Cục THADS h.Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hồng Ngọc**



**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện C ;
- Công an huyện C ;
- Nhà tạm giữ CA huyện C
- Chi Cục THADS h.Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hồng Ngọc**